TÒA ÁN NHÂN DÂN **HYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐST-DS	*N, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2021/TLST- DS, ngày 25 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị B – sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số a đường N, khu phố x, thị trấn P, N, Ninh Thuận.

* *Bị đơn*: ông Trần Xuân T - Sinh năm: 1957

Địa chỉ: Số b đường N, khu phố x, thị trấn P, N, Ninh Thuận.

* *Người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: bà Hoàng Thị Thanh Thủy – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Ninh Thuận.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà):*

+ Nguyễn Thị T1 – Sinh năm: 1969; địa chỉ: Đ, P1, N, Ninh Thuận.

+ Nguyễn T2 – sinh năm: 1974; địa chỉ: N, P2, N, Ninh Thuận;

+ Nguyễn Thị U– Sinh năm: 1978; địa chỉ: khu phố y, thị trấn P, N, Ninh Thuận;

+ Nguyễn Đ– Sinh năm: 1964; địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, N, Ninh Thuận;

+ Nguyễn Thị Đ1 – Sinh năm: 1979; khu phố z, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1955; địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, N, Ninh Thuận.

+ Bà Nguyễn Thị H1 – 65 tuổi; địa chỉ: T, xã P3, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Cùng Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Bé tham gia tố tụng.

+ Phạm Thị L – Sinh năm: 1957; địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, N, Ninh Thuận. Ủy quyền cho ông Trần Xuân T tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Xuân T tự nguyện tháo dở hàng rào lưới B40 trụ bê tông trên diện tích 63m^2 đất, trả lại diện tích 63m^2 đất được xác định theo các điểm 12-13-14-15-16-22-23-24-25 tại trích lục số 1154 ngày 19-5-2022 của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện N cho các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn T3 gồm các ông (bà): Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị T1, Nguyễn T2, Nguyễn Thị U, Nguyễn Đ, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1.

2.2. Ông Trần Xuân T có nghĩa vụ hoàn lại chi phí tố tụng cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 1.981.500 đồng (một triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

2.3. Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Trần Xuân T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do ông Trần Xuân T là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQG14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

+ Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà bé số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí số 0000370 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kèm theo Quyết định là trích lục số 1154 ngày 19-5-2022 của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện N.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tùng

2.1. Vợ chồng ông (bà) Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Thị Nở xác nhận đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông (bà) Đỗ Thành Vinh, Nguyễn Thị Trinh thửa đất số 112 tờ bản đồ số 24b bản đồ địa chính thị trấn Phước Dân, theo hợp đồng cuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 21- 5- 2021 tại Văn phòng Công chứng Thuận Nam. Vợ chồng ông Linh, bà Nở yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết, lý do chỉ chuyển nhượng một phần thửa đất số 112 tờ bản đồ số 24b bản đồ thị trấn Phước Dân cho vợ chồng ông Vinh, bà Trinh. Nay các bên thống nhất thỏa thuận toàn bộ các nội dung giải quyết vụ án như sau: